

Số: **283** /BC-UBND

Quảng Trị, ngày **20** tháng **12** năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2022**

Thực hiện Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính báo cáo Bộ Nội vụ tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) năm 2022 như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Về Kế hoạch cải cách hành chính**

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2022<sup>1</sup>. Theo đó, đã đề ra 57 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn và kết quả (gồm 10 nhiệm vụ trong công tác chỉ đạo điều hành CCHC và 47 nhiệm vụ tại 6 lĩnh vực CCHC). Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, các Sở, ban, ngành, cơ quan ngành dọc, UBND cấp huyện, cấp xã đã ban hành kế hoạch của cơ quan, đơn vị để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện theo phạm vi quản lý. Các cơ quan được phân công phụ trách các nội dung CCHC của tỉnh cũng đã tham mưu ban hành kịp thời kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực công tác như tuyên truyền, kiểm tra CCHC; theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; đào tạo, bồi dưỡng các bộ, công chức, viên chức; ứng dụng công nghệ thông tin... để điều hành đồng bộ, toàn diện các nội dung công việc có liên quan đến cải cách hành chính.

Trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, chỉ đạo CCHC quan trọng, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh CCHC một cách toàn diện, sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, bám sát chương trình, kế hoạch CCHC của tỉnh, tiếp tục góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ tốt cho nhân dân. Sở Nội vụ cùng với các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có giải pháp để nâng cao hiệu quả, thực hiện đầy đủ nội dung của các kế hoạch. Đến nay, đã triển khai thực hiện đầy đủ và hoàn thành

<sup>1</sup> Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 24/12/2021 về Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2022.

100% (57/57 nhiệm vụ) các nội dung nhiệm vụ công tác CCHC theo đúng Kế hoạch số 204/QĐ-UBND.

## **2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Để tiếp tục tổ chức thực hiện công tác Cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị<sup>2</sup>. Các cơ quan được phân công phụ trách nội dung CCHC của tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực thi trên tất cả các lĩnh vực để điều hành đồng bộ, toàn diện các nội dung công việc có liên quan.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, đến nay, tỉnh đã hoàn thành 98 nhiệm vụ theo đúng thời hạn quy định. Triển khai các nội dung về công tác CCHC của Văn phòng Chính phủ theo Thông báo số 79/TB-VPCP ngày 22/3/2022, Thông báo số 354/TB-VPCP ngày 14/11/2022, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản<sup>3</sup> để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 được ban hành kèm theo Quyết định số 838/QĐ-BNV ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh đã tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh năm 2021 và gửi Bộ Nội vụ đúng thời gian quy định. Ngay sau khi Bộ Nội vụ công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch<sup>4</sup> và tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS năm 2021 vào ngày 29/6/2022. Trên cơ sở kết quả Hội nghị, UBND tỉnh đã ban hành thông báo Kết luận Hội nghị<sup>5</sup> và Chỉ thị<sup>6</sup> nâng cao các chỉ số để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022.

Tiếp tục triển khai đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định về việc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ<sup>7</sup> và công bố chỉ số CCHC<sup>8</sup> của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố năm 2021. Trên cơ sở kết quả xếp loại, đánh giá, Sở Nội vụ đã hướng

<sup>2</sup> Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2030;

<sup>3</sup> Công văn số 2099/UBND-NC ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh và Công văn số 1358/SNV-CCHCVTLT ngày 06/12/2022 của Sở Nội vụ;

<sup>4</sup> Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2021 và giải pháp năm 2022;

<sup>5</sup> Thông báo số 132/TB-UBND ngày 21/7/2022 về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị phân tích, đánh giá và các giải pháp cải thiện Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI;

<sup>6</sup> Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/9/2022 về nâng cao chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS của tỉnh Quảng Trị;

<sup>7</sup> Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 về xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố năm 2021;

<sup>8</sup> Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

dẫn<sup>9</sup> các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ CCHC của năm 2022 và những năm tiếp theo đồng thời là căn cứ để xét thi đua, khen thưởng các cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo tham mưu sửa đổi, bổ sung các nội dung đánh giá xác định Chỉ số CCHC, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh phù hợp với các văn bản mới ban hành<sup>10</sup>.

Nhằm kịp thời có các giải pháp để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất - kinh doanh cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định xã hội, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch “Hội nghị đối thoại doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị năm 2022”<sup>11</sup>. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì phối hợp các Sở, ngành và địa phương tổng hợp khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp/doanh nhân/tổ chức kinh tế hoạt động trên địa bàn trong quá trình sản xuất, kinh doanh báo cáo<sup>12</sup> UBND tỉnh chuẩn bị cho Hội nghị.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ CCHC, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã bố trí nguồn nhân lực thực hiện công tác CCHC hợp lý, có trình độ, có năng lực đặc biệt là với tinh thần quyết tâm đổi mới. Bên cạnh đó, mặc dù Quảng Trị là tỉnh khó khăn nhưng thời gian qua tỉnh cũng đã dành nguồn kinh phí để phục vụ công tác CCHC như đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho Bộ phận Một cửa các cấp, xây dựng các phần mềm phục vụ công tác CCHC, mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CCHC, tổ chức các cuộc thi... và kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC.

Sau 3 năm đi vào hoạt động, được sự đồng ý của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình hoạt động triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được, triển khai phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới và đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân. Để ghi nhận những nỗ lực đóng góp của các tập thể, cá nhân trong công tác giải quyết TTHC, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức đánh giá, bình xét thi đua, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 03 tập thể và 03 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trong thời gian qua.

<sup>9</sup> Công văn số 385/SNV-CCHCVTLT ngày 13/4/2022 về cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC cấp Sở, cấp huyện và cấp xã.

<sup>10</sup> Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 về ban hành Quy định đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố;

<sup>11</sup> Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp năm 2022;

<sup>12</sup> Công văn số 1764/SKH-DN ngày 25/8/2022 và Công văn số 2588/SKH-DN ngày 30/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh;

## 2. Công tác Kiểm tra

Xác định việc kiểm tra, đánh giá công tác CCHC có ý nghĩa hết sức quan trọng trong chỉ đạo, triển khai công tác CCHC, tỉnh đã chú trọng, tăng cường kiểm tra và tự kiểm tra công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị nhằm đánh giá mức độ thực hiện, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế, đồng thời biểu dương những đơn vị làm tốt, có sáng kiến hay trong triển khai thực hiện. Đối tượng được kiểm tra là các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022<sup>13</sup>. Theo đó, Đoàn Kiểm tra công tác CCHC của tỉnh đã tổ chức kiểm tra 12 cơ quan, đơn vị, địa phương (các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tư pháp và Thanh tra tỉnh), 03 cấp huyện (UBND các huyện: Vĩnh Linh, Cam Lộ và Hướng Hóa) và 03 cấp xã (UBND các xã: Vĩnh Hòa, Cam Tuyền và Hướng Tân)<sup>14</sup>. Các đơn vị được kiểm tra đã nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại chỉ ra qua kiểm tra và báo cáo kết quả theo đúng quy định. Đến nay, qua theo dõi, rà soát 100% vấn đề (27/27) đã được các đơn vị khắc phục.

Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tự kiểm tra CCHC tiếp tục được các cơ quan, đơn vị, địa phương chú trọng. Trong năm 2022, tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch, sau kiểm tra đã tổ chức khắc phục và báo cáo kết quả theo đúng quy định (Kết quả thể hiện trên phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

## 3. Công tác tuyên truyền

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2022<sup>15</sup>, đề ra 06 nội dung chủ yếu và 04 hình thức trọng tâm. Sở Thông tin và Truyền thông (thông qua các cuộc họp giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức) hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao chất lượng cải cách hành chính, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Công thông tin điện tử UBND tỉnh duy trì đăng tải đầy đủ các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC, xây dựng quy trình nội bộ, cập nhật, số hóa các thủ tục hành chính của 3 cấp trên Cổng dịch vụ công; Cung cấp các dịch

<sup>13</sup> Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 22/4/2022 về Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022; Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 của UBND tỉnh và Thông báo số 84/TB-SNV ngày 12/8/2022 về lịch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022;

<sup>14</sup> Báo cáo số 146/BC-ĐKT ngày 21/10/2022 về kết quả kiểm tra năm 2022.

<sup>15</sup> Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 26/01/2022 về Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2022;

vụ công trực tuyến; đăng tải tin, bài về công tác CCHC của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp CCHC, các dịch vụ công trực tuyến bằng nhiều hình thức như: trực quan, trên Cổng/Trang thông tin điện tử, thông qua hội nghị, hội thảo, đối thoại, giao ban, mở các chuyên mục, phóng sự và đưa tin, bài qua phương tiện đài phát thanh truyền hình, đài truyền thanh cơ sở... Trong năm đã có hơn 400 tin, bài, phóng sự có nội dung liên quan công tác CCHC đã được đăng tải<sup>16</sup>.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thông qua chuyên mục “Pháp luật và đời sống”, “Chuyển đổi số”, “An sinh xã hội”... để thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm tổ chức thực hiện cải cách hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ; hoạt động thực thi công vụ; nâng cao nhận thức và hiểu biết của người dân về hiệu quả đưa lại khi đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và người dân. Một số phóng sự nổi bật trong chuyên mục pháp luật và Đời sống phát trên sóng truyền hình tỉnh với nội dung về tuyên truyền CCHC cụ thể: Các hoạt động về công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào thời điểm đầu năm mới Nhâm Dần 2022, phát sóng vào ngày 07/02/2022<sup>17</sup> và phóng sự về việc phát triển Chính phủ điện tử và Chính phủ số đáp ứng công tác giải quyết TTHC cho người dân và cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến công tác giải quyết TTHC cho người dân lên Trung tâm giám sát đô thị thông minh IOC của tỉnh, phát sóng vào ngày 30/3/2022<sup>18</sup>; Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, phát sóng vào thứ 6 ngày 02/6/2022; Quảng Trị xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, phát sóng vào ngày 24/6/2022<sup>19</sup>;

Báo Quảng Trị đã có nhiều tin, bài tuyên truyền về tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn

<sup>16</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo đăng tải 68 tin bài tuyên truyền về công tác CCHC trên Cổng TTĐT của ngành, tiếp tục tổ chức thực hiện 03 thỏa thuận hợp tác truyền thông về giáo dục giữa Sở GDĐT với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị, Báo Giáo dục và Thời đại; phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí đăng tải, đưa tin tuyên truyền về công tác CCHC, trong năm 2022, Sở phối hợp với Báo Quảng Trị đăng tải 11 tin bài trên Báo Quảng Trị online; 55 tin bài trên Báo Giáo dục và Thời đại. Sở Nông nghiệp và PTNT đăng tải 06 bài viết tuyên truyền về công tác cải cách hành chính (Đường link <https://sonongnghiep.quangtri.gov.vn/bai-viet/chi-cuc-thuysan-tap-trung-tuyen-truyen-huong-dan-luat-thuy-san-2017-va-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-de-khac-phuc-cac-ton-tai-han-che-trong-cong-tac-chong-khai-thac-iuu-tren-dia-ban-tinh-1188>; <https://sonongnghiep.quangtri.gov.vn/bai-viet/ung-dung-congnghe-thong-tin-trong-cong-tac-quan-ly-bao-ve-rung-tai-bql-rung-phong-ho-luu-vuc-song-ben-hai-1197>; <https://sonongnghiep.quangtri.gov.vn/bai-viet/khuyen-nong-voi-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-1254>; ...).

Văn phòng UBND tỉnh tuyên truyền Cuộc thi "Tìm kiếm giải pháp chuyển đổi số quốc gia Việt Solution" <https://vpubnd.quangtri.gov.vn/web/vpubnd-tinh/chi-tiet-360/-/view-article/1/1646897543563/1660895069250>. Ban Quản lý các khu kinh tế tỉnh tổ chức Hội thảo “Gặp gỡ Quảng Trị” tại Thành phố Hồ Chí Minh (<http://bqlkkt.quangtri.gov.vn/vi/news/tin-trong-tinh/hoi-thao-gap-go-quang-trinoi-hoi-tu-cac-nha-dau-tu-cung-quang-tri-phat-trien-319.html>);...

<sup>17</sup> Phóng sự tại đường link <http://quangtrivn.vn/tin-tuc-n24892/thoi-su-toi-07022022.html> ngày 07/02/2022;

<sup>18</sup> Phóng sự tại đường link <http://quangtrivn.vn/video-v15813/c17/thoi-su-toi-30032022.html> ngày 30/3/2022;

<sup>19</sup> tại đường link: <http://quangtrivn.vn/tin-tuc-n26548/chuyen-muc-phap-luat-va-doi-song-16062022.html>;

tỉnh<sup>20</sup>: Việc đăng tải và đưa tin kịp thời, sinh động tình hình, kết quả công tác CCHC, hỗ trợ tích cực trong việc giới thiệu, phổ biến các tiện ích, dịch vụ công mới mà các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh cung cấp đã giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nhanh và khai thác, sử dụng một cách hiệu quả.

Đồng thời, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương cũng đã tổ chức thi tìm hiểu về CCHC, tìm kiếm sáng kiến, giải pháp đẩy mạnh CCHC<sup>21</sup>. Thông qua các cuộc thi góp phần tuyên truyền cho CBCCV, NLĐ và nhân dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác CCHC đồng thời tìm kiếm và phát huy những cách làm hay, mới mẻ để tham mưu cho chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ CCHC tại địa phương một cách hiệu quả, chất lượng nhất.

Nhìn chung, trong năm 2022, công tác tuyên truyền CCHC được tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, trên cơ sở đó các đơn vị, địa phương đã tích cực quan tâm dành nhiều nguồn lực nhằm đa dạng hóa hình thức tuyên truyền. Đến nay, các nhiệm vụ trong kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của tỉnh đã được triển khai thực hiện có kết quả, đạt 100% kế hoạch.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

### 1. Cải cách thể chế

Công tác xây dựng văn bản QPPL được thực hiện đảm bảo đúng thời gian, quy trình, trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật. UBND tỉnh ban hành các văn bản để chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, thẩm định, tham gia, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp

<sup>20</sup> “Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng: Quyết tâm tạo sự chuyển biến thực chất và rõ rệt trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư” (<https://baoquangtri.vn/thoi-su/chu-tich-ubnd-tinh-vo-van-hung-quyet-tam-tao-su-chuyen-bien-thuc-chat-va-ro-ret-trong-cai-cach-hanh-chinh-cai-thien-moi-truong-dau-tu/164927.htm>);

“Sở Giáo dục và Đào tạo tích cực triển khai kế hoạch cải cách hành chính” (<https://baoquangtri.vn/chinh-tri/so-giao-duc-va-dao-tao-tich-cuc-trien-khai-ke-hoach-cai-cach-hanh-chinh/164967.htm>);

“Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh công tác cải cách hành chính” (<https://baoquangtri.vn/xa-hoi/so-khoa-hoc-va-cong-nghe-day-manh-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh/164173.htm>); “Xã Hải An làm tốt công tác cải cách hành chính” (<https://baoquangtri.vn/xa-hoi/xa-hai-an-lam-tot-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh/163989.htm>);

“Quyết tâm thực hiện hải quan số và mô hình hải quan thông minh” (<https://baoquangtri.vn/kinh-te/quyet-tam-thuc-hien-hai-quan-so-va-mo-hinh-hai-quan-thong-minh/164534.htm>); Quyết tâm nâng cao các chỉ số hành chính và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (<http://www.baoquangtri.vn/Van-de-Binh-luan/modid/423/ItemID/168062/title/Quyết-tam-nang-cao-cac-chi-so-hanh-chinh-va-nang-luc-can-hanh-tranh-cap-tinh>);

Chỉ số cải cách hành chính và trách nhiệm của người trả lời (<http://baoquangtri.vn/Van-de-Binh-luan/modid/423/ItemID/168668/title/Chi-so-cai-cach-hanh-chinh-va-trach-nhiem-cua-nguoi-tra-loi>); Hội thảo khoa học “Triển khai chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” (<http://www.baoquangtri.vn/Thoi-su/modid/445/ItemID/169917/title/Hoi-thao-khoa-hoc-trien-khai-chuong-trinh-tong-the-cai-cach-hanh-chinh-nha-nuoc>);

Đẩy mạnh chuyển đổi số một cách hiệu quả và thực chất (<http://www.baoquangtri.vn/Thoi-su/modid/445/ItemID/169494/title/Day-manh-chuyen-doi-so-mot-cach-nhanh-chong-hieu-qua-va-thuc-chat>); ...

“Chủ trọng công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế”;...

<sup>21</sup> Các đơn vị tổ chức cuộc thi như: Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Công đoàn cơ sở của đơn vị tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu và tuyên truyền chính sách ngành Lao động - Thương binh và Xã hội gắn với Cải cách hành chính”; Sở Giao thông vận tải tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu cải cách hành chính” năm 2022; Sở Công Thương tổ chức thi “Tìm hiểu Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2030 của Chính phủ và tìm kiếm giải pháp, sáng kiến đẩy mạnh cải cách hành chính của Sở Công Thương” năm 2022 UBND thành phố Đông Hà tổ chức cuộc thi sáng tác video clip “Tuyên truyền Dịch vụ công trực tuyến”; UBND thị xã Quảng Trị tổ chức cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu CCHC”; UBND huyện Đakrông tổ chức cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp về CCHC trên đại bàn huyện năm 2022”; UBND huyện Hải Lăng triển khai áp dụng có hiệu quả sáng kiến của tác giả Tạ Quang Giang, Trung tâm VH-TT-TD huyện về xây dựng chuyên mục tuyên truyền CCHC;...

luật<sup>22</sup>. Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành 65 văn bản QPPL (trong đó có: 21 Nghị quyết; 44 Quyết định). Tiến hành cập nhật 65 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Quá trình cập nhật văn bản đảm bảo đúng theo quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Sở Tư pháp đã thẩm định 68 dự thảo văn bản QPPL do các Sở, ban, ngành gửi đến (tăng 12 văn bản so với cùng kỳ năm trước); tham gia 86 dự thảo văn bản do cơ quan ở Trung ương và địa phương gửi đến (tăng 11 dự thảo văn bản so với cùng kỳ năm trước).

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 26/01/2022 về Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật và tình hình thi hành pháp luật về các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 năm 2022. Đoàn Kiểm tra tổ chức kiểm tra 02 huyện: Cam Lộ; Vĩnh Linh; 02 thị trấn: Hồ Xá - huyện Vĩnh Linh, thị trấn Cam Lộ - huyện Cam Lộ và báo cáo kết quả theo đúng quy định<sup>23</sup>. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng đã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 theo thẩm quyền đưa công tác này đi vào nề nếp, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước. Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch, phương án<sup>24</sup> và tiến hành xây dựng Mẫu phiếu điều tra, khảo sát và thực hiện việc điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước 400 người (100 cán bộ và 300 người dân). Tổ chức điều tra, khảo sát và báo cáo kết quả theo đúng quy định<sup>25</sup>.

<sup>22</sup> Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh v/v rà soát văn bản QPPL năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL năm 2022; Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện công tác pháp chế năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Công văn số 1076/UBND-NC ngày 17/3/2022 của UBND tỉnh v/v tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số các quy định của pháp luật; Công văn số 4417/UBND-NC ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc rà soát đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật năm 2022; Công văn số 4913/UBND-NC ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh về việc lập đề nghị xây dựng quyết định QPPL năm 2022; Công văn số 141/UBND-NC ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh v/v thực hiện kết luận số 4925/KL-ĐKTLN ngày 27/12/2021 của Đoàn Công tác liên ngành Bộ Tư pháp; Công văn số 5689/UBND-NC ngày 23/11/2021 về việc đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2022; Công văn số 149/UBND-NC ngày 12/01/2022 về việc phân công xây dựng văn bản QPPL năm 2022; Công văn số 633/UBND-NC ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục đề nghị xây dựng quyết định QPPL năm 2022, Công văn số 2098/UBND-NC ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục đề nghị xây dựng quyết định QPPL năm 2022.

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 479/KH-STP ngày 31/3/2022 của Sở Tư pháp v/v kiểm tra văn bản QPPL tại địa bàn các huyện năm 2022.

<sup>23</sup> Báo cáo số 2272/BC-STP ngày 15/12/2022 kết quả kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật và tình hình thi hành pháp luật về các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 năm 2022.

<sup>24</sup> Kế hoạch số 667/KH-STP ngày 05/5/2022 về việc tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát thi hành pháp luật lĩnh vực lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, Phương án số 1186/PA-STP ngày 15/6/2022 về việc tổ chức thực hiện khảo sát thi hành pháp luật lĩnh vực lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước năm 2022

<sup>25</sup> Báo cáo số 2273/BC-STP ngày 15/12/2022 của Sở Tư pháp về kết quả tổng hợp, phân tích điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước năm 2022.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã được hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở vào cuộc đồng bộ, chủ động, theo đúng quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật giúp cho mọi người dân, nhất là người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa sớm nắm bắt đường lối chủ trương của Đảng, thông tin pháp luật của Nhà nước, nhằm tạo được sự chuyển biến tích cực hơn về nhận thức, ý thức tôn trọng, tìm hiểu, chấp hành pháp luật của mọi người dân. UBND tỉnh đã ban hành: Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 24/01/2022 về Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và nhiều văn bản triển khai thực hiện<sup>26</sup>. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch, Công văn phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện 24 chuyên mục “Pháp luật và Đời sống”<sup>27</sup>.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tiếp tục được duy trì có nề nếp theo đúng quy định. UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 18/01/2022 về công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022; Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về việc công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND tỉnh Quảng Trị với tổng số 53 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 06 văn bản hết hiệu lực một phần. Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị<sup>28</sup>. Năm 2022, đã thực hiện tự kiểm tra 35 Quyết định, qua tự kiểm tra chưa phát hiện văn bản vi phạm quy định cần phải xử lý. Công tác kiểm tra văn bản tại các huyện tiếp tục được

<sup>26</sup> Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 609/QĐ-HĐPH ngày 25/02/2022 ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 07/7/2022 tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL; Kế hoạch 158/KH-UBND ngày 08/8/2022 Tổ chức hưởng ứng “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2022; Kế hoạch số 1845/KH- HĐPHPBGDPL ngày 13/10/2022 Kế hoạch tổ chức Hội nghị phổ biến Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Kế hoạch số 1906/KH-HĐPH ngày 24/10/2022 Kiểm tra công tác phổ biến GDPL năm 2022. Công văn số 209/HĐPBGDPL ngày 09/02/2022 v/v triển khai, phổ biến các Luật, Nghị quyết mới của Quốc hội và triển khai một số nhiệm vụ PBGDPL; Công văn số 353/STP-PBGDPL&TDTHPL ngày 08/3/2022 chỉ đạo thực hiện công tác PBGDPL, HGCS, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt CTCPL.

<sup>27</sup> Luật DN năm 2020 tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; Quản lý thị trường với công tác xử lý vi phạm hành chính; Công tác Trợ giúp pháp lý góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật; Kết quả thực hiện quyền công dân, các hành vi vi phạm liên quan đến thẻ CCCD; Một số nội dung cơ bản của Luật Biên phòng Việt Nam; Thuế tiêu thụ đặc biệt - các giải pháp triển khai trong năm 2022. Một số nội dung sửa đổi của Luật Điện lực; Kết quả sau một năm triển khai thực hiện Luật Xây dựng sửa đổi và các giải pháp tiếp tục đưa Luật vào cuộc sống; Công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo an toàn tổ chức các hoạt động dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục; Năm an toàn giao thông “Xây dựng văn hóa giao thông an toàn gắn với kiểm soát hiệu quả dịch COVID - 19” với tinh thần “Vi sức khỏe, sinh mạng của người tham gia giao thông”; Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn Quảng Trị; Quảng Trị xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Những điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; Luật Cảnh sát cơ động góp phần xây dựng cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; Luật kinh doanh bảo hiểm, Kinh tế trang trại và những chính sách hỗ trợ trong phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Mười năm nỗ lực đưa pháp luật vào cuộc sống; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.

<sup>28</sup> Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.



quan tâm thực hiện. Trong năm 2022, đã tiến hành kiểm tra tại 3 huyện: Cam Lộ, Hướng Hóa và Vĩnh Linh<sup>29</sup>. Kết quả có 19 văn bản QPPL và 11 văn bản có chứa QPPL có nội dung trái pháp luật cần phải xử lý theo quy định. Đến nay, các huyện Cam Lộ, Hướng Hóa và Vĩnh Linh đã tiến hành xử lý (30/30 văn bản) theo đúng quy định.

Thực hiện Kết luận kiểm tra của Đoàn công tác liên ngành, UBND tỉnh ban hành 11 văn bản QPPL để xử lý các văn bản QPPL có dấu hiệu trái pháp luật theo Kết luận kiểm tra số 4925/KL-ĐKTLN ngày 27/12/2021 của Đoàn Công tác liên ngành Bộ Tư pháp (Kết quả xử lý đạt tỷ lệ 100%) và báo cáo kết quả xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật theo kết luận của Đoàn kiểm tra liên ngành - Bộ Tư pháp<sup>30</sup>.

Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023<sup>31</sup>. Chỉ đạo, tổ chức rà soát và báo cáo kết quả rà soát pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID; rà soát theo chuyên đề về huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 giai đoạn 2020-2022; Việc thực hiện chính sách y tế dự phòng, y tế cơ sở; Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## 2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, UBND tỉnh ban hành Quyết Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan chủ trì, phối hợp, kết quả và thời hạn hoàn thành. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 14/7/2022 về rà soát, đơn giản hóa quy định, TTHC năm 2022; Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, theo đó kiến nghị đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết của 17 TTHC. Ban hành Quyết định công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung theo Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, theo đó cắt giảm thời hạn giải quyết của 14 TTHC<sup>32</sup>. Kết quả của việc rà soát, cắt giảm quy định, TTHC đã góp phần tạo điều kiện

<sup>29</sup> Kế hoạch số 479/STP-XD&KTVBQPPL ngày 31/3/2022 của Sở Tư pháp về kiểm tra văn bản QPPL tại địa bàn các huyện năm 2022, Quyết định số 53/QĐ-STP ngày 25/7/2022 về việc thành lập Đoàn Kiểm tra VBQPPL tại các huyện năm 2022; Tổ chức kiểm tra và ban hành các Kết luận: Kết luận số 1496/KL-ĐKTVB ngày 09/8/2022 v/v kết luận kiểm tra các VBQPPL, VB có chứa QPPL do HEND, UBND huyện Cam Lộ ban hành; Kết luận số 1610/KL-ĐKTVB ngày 31/8/2022 v/v kết luận kiểm tra các VBQPPL, VB có chứa QPPL do HEND, UBND huyện Vĩnh Linh ban hành; Kết luận số 1626/KL-ĐKTVB ngày 05/9/2022 v/v kết luận kiểm tra các VBQPPL, VB có chứa QPPL do HEND, UBND huyện Hướng Hóa ban hành.

<sup>30</sup> Báo cáo số 79/BC-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về kết quả xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật theo kết luận của Đoàn kiểm tra liên ngành - Bộ Tư pháp

<sup>31</sup> Công văn số 3230/UBND-NC ngày 12/7/2022 về việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023.

<sup>32</sup> Quyết định số 3094/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung theo Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC; nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Trong năm 2022, các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 779 TTHC<sup>33</sup>. Trong đó, công bố chuẩn hóa, ban hành mới: 508 TTHC; sửa đổi, bổ sung, thay thế 173 TTHC; bãi bỏ 98 TTHC. Đến nay, toàn tỉnh có 1951 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương (kể cả ngành dọc), gồm: 1556 TTHC cấp tỉnh, 274 TTHC cấp huyện và 121 TTHC cấp xã. Các thủ tục hành chính đều được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Trang Thông tin điện tử tỉnh và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình. 100% TTHC do UBND tỉnh công bố được niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn toàn tỉnh.

Bên cạnh đó, đã rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt 368/368 quy trình nội bộ giải quyết TTHC còn hiệu lực (*đạt 100% so với tổng số TTHC ban hành*)<sup>34</sup>; thực hiện số hóa tất cả các quy trình để thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được tăng cường và phát huy hiệu quả. Toàn tỉnh có 20/20 sở, ban, ngành, 10/10 huyện, thành phố, thị xã và 125/125 xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Mô hình một cửa điện tử hiện đại trong giải quyết các thủ tục hành chính đã được triển khai tại 100% các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn toàn tỉnh. Thực hiện mô hình một cửa điện tử hồ sơ, TTHC được công khai, minh bạch từ khâu tiếp nhận, giải quyết đến trả hồ sơ cho tổ chức, công dân, đồng thời giúp cho công tác quản lý, kiểm soát của lãnh đạo cơ quan đơn vị đối với công chức trong quá trình giải quyết hồ sơ, tạo sự hài lòng cao cho các tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính. Tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng... đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là công chức bộ phận một cửa các cấp. Chỉ đạo thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh gặp khó

<sup>33</sup> 779 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ba cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã) của các Sở: Lao động, Thương binh và Xã hội; Tư pháp; Nội vụ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Thanh tra tỉnh; Giao thông vận tải; Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh.

<sup>34</sup> 368 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nội vụ; Thông tin và Truyền thông; Giao thông vận tải; Kế hoạch và Đầu tư; Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh.

khẩn vướng mắc trong công tác giải quyết TTHC cho người dân đảm bảo đúng quy trình quy định

Tích hợp 520 TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh đạt tỉ lệ 100% và cung cấp trên Cổng DVC quốc gia 434/520 TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đạt 83,46%; có 63 TTHC, 1.982 hồ sơ được thanh toán trực tuyến.

Trong năm 2022, các cơ quan hành chính nhà nước 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) đã tiếp nhận 408.838 hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, trong đó đã giải quyết 402.690 hồ sơ (giải quyết đúng và trước hạn 377.316 hồ sơ, quá hạn 25.374 hồ sơ); đang giải quyết 6.148 hồ sơ (trong hạn 6.085 hồ sơ, quá hạn 63 hồ sơ).

Thực hiện niêm yết công khai địa chỉ, hộp thư, số điện thoại cơ quan tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ. Thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, tỉnh Quảng Trị đã nhận được 06 phản ánh kiến nghị của người dân về giải quyết thủ tục hành chính, kết quả đã xử lý và công khai theo quy định. Thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, năm 2022 tỉnh Quảng Trị đã nhận được 32 phản ánh kiến nghị của người dân về giải quyết TTHC, kết quả xử lý như sau: (1) UBND tỉnh đã chuyển các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh xử lý 8 phản ánh kiến nghị của người dân đối với các TTHC thuộc lĩnh vực Đất đai và các lĩnh vực khác; kết quả xử lý đã được UBND tỉnh công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định để người dân biết, theo dõi. (2) UBND tỉnh đã chuyển trả 24 phản ánh kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết, phản ánh không đúng quy định hoặc cần bổ sung thông tin; đồng thời hướng dẫn người dân gửi phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc gửi lại phản ánh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Việc đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh cũng đã được các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân đánh giá mức độ hài lòng đối với cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính. Duy trì việc cập nhật phiếu đánh giá do cá nhân, tổ chức đến tham gia giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công lên trang Dịch vụ công trực tuyến tỉnh để theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ TN&TKQ của các đơn vị.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

Công tác rà soát, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Trong năm 2022, UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (ban hành mới và điều chỉnh) của 08 Sở, ban, ngành, 01

đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và 07 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành.

Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo đúng các quy định của Chính phủ. Trong năm 2022, thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kết luận số 175-KL/TU ngày 06/12/2021 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Ban, Chi cục; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập không đảm bảo điều kiện theo quy định. Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định tổ chức lại 16 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện thành 08 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm được 08 đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện Thông báo số 328-TB/BTCTU ngày 18/7/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Thông báo Kết luận số 20-BT/BCSD ngày 12/8/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị trên cơ sở sáp nhập 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc UBND tỉnh. Đồng thời, trong năm 2022, Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu thẩm định phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế. Qua sắp xếp, giảm thêm 02 phòng chuyên môn so với năm 2021; so với năm 2017, toàn tỉnh đã giảm được 30 phòng chuyên môn, 01 chi cục thuộc sở, 12 phòng chuyên môn thuộc ban, chi cục; giảm 175 đơn vị sự nghiệp công lập.

UBND tỉnh ban hành quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2022 đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Trình Bộ Nội vụ Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính năm 2023, Kế hoạch số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 theo đúng quy định. Việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức được kiểm soát chặt chẽ, đúng với các quy định của Trung ương, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đều sử dụng đúng chỉ tiêu biên chế, số người làm việc được giao, thực hiện tuyển dụng kịp thời, bố trí người làm việc phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt.

Việc phân cấp quản lý nhà nước đã được tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng các nhiệm vụ phân cấp quản lý theo thẩm quyền trên tất cả các lĩnh vực theo đúng tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ, Kế hoạch số 3381/KH-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã hướng dẫn các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP, gửi Sở Nội vụ

tổng hợp thành Đề án chung của tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Trong năm 2022, Sở Nội vụ tiếp tục hướng dẫn, thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh. Đến nay, tất cả các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên toàn tỉnh đã hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm. Thời gian tới, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị theo các quy định mới của Chính phủ tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 và hướng dẫn của các Bộ, ngành.

Công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức được thực hiện theo đúng quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo tham mưu ban hành văn bản làm cơ sở để triển khai thực hiện, như: Quy định phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong chỉ tiêu biên chế ở các tổ chức hội, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tỉnh Quảng Trị; đồng thời, tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2021-2026 và quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2026-2031; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử người đại diện phần vốn nhà nước, Thông báo nghỉ hưu, Quyết định nghỉ hưu đối với 85 trường hợp diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý đảm bảo quy định.

Thực hiện Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Nội vụ đã hướng dẫn và đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức theo chỉ tiêu biên chế hàng năm. Trong năm 2022, đã tiếp nhận vào công chức (không qua thi tuyển), phải qua kiểm tra, sát hạch đối với 43 trường hợp, đang xem xét việc tiếp nhận vào công chức (không qua thi), phải qua kiểm tra, sát hạch đối với 33 trường hợp và thực hiện xét tuyển đối với 02 chỉ tiêu theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP; thỏa thuận để các cơ quan, tổ chức, đơn vị tuyển dụng viên chức đối với 419 chỉ tiêu.

Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được kịp thời, đầy đủ và theo đúng quy định. Từ năm 2021 đến 06 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh tổ chức 03 kỳ thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức có 1.160 công chức, viên chức tham gia, kết quả có 1.089 công chức, viên chức trúng tuyển được nâng ngạch, thăng hạng theo quy định, trong đó: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên cấp Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II có 766 viên chức dự xét (711 viên chức trúng tuyển); thi nâng ngạch công chức hành chính từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên và ngạch chuyên viên lên ngạch

chuyên viên chính có 138 công chức dự thi (122 công chức trúng tuyển); thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT từ hạng III lên hạng II có 256 viên chức dự thi (256 viên chức trúng tuyển).

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị; ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tỉnh năm 2022; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCC cấp xã người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 09/2018/NQ -HĐND và chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị, các cơ sở ĐTBĐ trong và ngoài tỉnh tổ chức thực hiện nội dung theo kế hoạch đề ra. Kết quả trong năm 2022 đã tổ chức 142/144 lớp với 6.531 lượt cán bộ, công chức tham gia bằng nguồn ngân sách tỉnh.

Công tác quản lý, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đã được thực hiện chặt chẽ, dân chủ và khách quan. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ, UBND tỉnh; xây dựng và tổ chức triển khai đánh giá, xếp loại hàng năm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện văn hóa công sở, đạo đức công vụ; quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 09/2/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Quảng Trị. Trong 6 tháng đầu năm 2022 đã tiến hành kiểm tra 46 cơ quan, đơn vị, kết quả kiểm tra đa số các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuy nhiên vẫn còn một số CBCC chấp hành chưa nghiêm về thời gian làm việc, Đoàn kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn. Theo đó, giao trách nhiệm cho người đứng đầu phải đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; đồng thời đôn đốc, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm, gây nhiễu nhiễu, phiền hà, vi phạm quy tắc ứng xử trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp nhất là trong việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định. Sở Nội vụ đã tham mưu văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh đã rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị; quán triệt, triển khai đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc; cụ thể hóa trách nhiệm của từng các nhân, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm cấp dưới phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của cấp trên. Đến nay, tất cả các cơ quan, đơn vị đều thực hiện nghiêm túc trong

việc chấp hành giờ giấc làm việc, tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng và hiệu quả công việc ngày càng được nâng cao.

Về cán bộ, công chức cấp xã: Cán bộ cấp xã hiện có 1.299 người, trong đó: Trung cấp 67 người, chiếm tỉ lệ: 5,2%; Cao đẳng 10 người, chiếm tỉ lệ: 0,77%; Đại học, sau đại học 1.216 người, chiếm tỉ lệ: 93,6%. Công chức cấp xã hiện có 1.232 người, trong đó: Trung cấp: 56 người, chiếm tỉ lệ: 4,5%.(Chỉ huy trưởng Quân sự và Tư pháp - Hộ tịch); Cao đẳng: 53 người, chiếm tỉ lệ: 4,4%; Đại học Sau đại học: 1.023 người, chiếm tỉ lệ: 83,1%.

## **5. Cải cách tài chính công**

Công tác cải cách tài chính công tiếp tục được triển khai thực hiện. UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; phê duyệt phương án xử lý 1.867 cơ sở nhà, đất thuộc quản lý của các huyện, thị xã, thành phố trên khoảng 2.300 cơ sở nhà, đất toàn tỉnh (đạt 81,1%). Trong đó: Giữ lại tiếp tục sử dụng 1.682 cơ sở nhà, đất; điều chuyển 179 cơ sở nhà, đất; thu hồi 05 cơ sở nhà, đất, Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng 01 cơ sở nhà, đất.

Thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước<sup>35</sup>; ban hành Kế hoạch thực hiện Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022 của Chính phủ về việc đôn đốc triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công<sup>36</sup>; rà soát, giao chỉ tiêu, kế hoạch tài chính cho các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn; rà soát xây dựng phương án phân loại tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương giao quyền tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 -2025<sup>37</sup>.

Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; tình hình thực hiện chế độ tự chủ về tài chính năm 2021 của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Sở Tài chính hướng dẫn các Sở, ban ngành xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công; xây dựng đơn giá dịch vụ công và phương án giao quyền tự chủ đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP; thực hiện thanh quyết toán ngân sách năm 2021 theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC; tham gia phương án tự chủ tài chính của 61 đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn tài chính, thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước hiệu quả gắn với việc đẩy mạnh thực hành tiết

<sup>35</sup> Công văn số 547/STC-QLNS ngày 21/02/2022 và Công văn số 1814/STC-QLNS ngày 27/5/2022 của Sở Tài chính;

<sup>36</sup> Kế hoạch số 657/KH-STC ngày 28/02/2022 của Sở Tài chính về thực hiện Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022 của Chính phủ;

<sup>37</sup> Công văn số 5827/UBND-TCTM ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh;

kiệm, chống lãng phí. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, quy định về quy chế chi tiêu nội bộ.

Thực hiện báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 định kỳ gửi Bộ Tài chính. Lũy kế thanh toán vốn đến thời điểm 15/11/2022 đạt 1.540.123 triệu đồng/4.026.247 triệu đồng, đạt 38% kế hoạch giao. Tỉnh đã thực hiện nghiêm túc các giải pháp đẩy nhanh công tác giải ngân vốn đầu tư công, tuy nhiên kết quả của tỉnh chưa đạt yêu cầu đề ra.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

Tiếp tục triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 2.0 làm cơ sở cho việc thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số trên địa bàn tỉnh. Ban hành hệ thống văn bản để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số trên địa bàn tỉnh<sup>38</sup>. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 và các văn bản khác có liên quan.

### **a) Về phát triển hạ tầng số, nâng cao nhận thức chuyển đổi số**

Ngày 21/4/2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức Hội thảo với chủ đề “Một số kết quả bước đầu trong thực hiện chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị”; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã trong hệ thống chính trị và các tổ chức hội, đoàn thể, tổ công nghệ số cộng đồng nhằm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm

<sup>38</sup> Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 13/4/2022 về việc triển khai xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1096/QĐ-BCĐ ngày 22/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh về Thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 08/6/2022 về triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Biên bản Thỏa thuận hợp tác Chuyển đổi số đến năm 2025 giữa UBND tỉnh Quảng Trị và Công ty Cổ phần FPT; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 10/6/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/07/2022 về ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 10/6/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 18/07/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị



2030". Sở Thông tin và Truyền thông đã và đang triển khai hạng mục Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu và hệ thống bảo mật; hạng mục Nâng cấp hệ thống mạng LAN, trang thiết bị tin học cho các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số. Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục được duy trì và khai thác hiệu quả; qua đó tích hợp với Nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (NGSP), trực liên thông văn bản quốc gia (VDXP); LGSP tỉnh cũng đã kết nối Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, CSDL dân cư và dịch vụ công của các Bộ, ngành Trung ương như dịch vụ khai thác hồ sơ công dân phục vụ xử lý nhóm thủ tục hành chính thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; kết nối dịch vụ khai thác hồ sơ công dân phục vụ xử lý nhóm thủ tục hành chính bảo hiểm; kết nối dịch vụ bưu chính công ích; kết nối CSDL giá của địa phương với Bộ Tài chính...

Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh tiếp tục được duy trì và khai thác hiệu quả; đến nay đã tích hợp nhiều dịch vụ như giám sát hành chính công, giám sát an toàn giao thông và an ninh trật tự công cộng, giám sát y tế, giáo dục, thông tin kinh tế xã hội tỉnh... IOC tỉnh cũng đã thiết lập và khai thác hiệu quả các kênh giao tiếp nhằm kết nối thông tin giữa người dân và chính quyền như Cổng thông tin phản ánh hiện trường tỉnh, hệ thống tổng đài AI 1900868674; trong đó Cổng thông tin phản ánh hiện trường tỉnh đến nay cơ bản đã phát huy tác dụng, được dư luận xã hội đánh giá cao, nhiều người dân tương tác và được các cơ quan chức năng xử lý kịp thời.

Hạ tầng viễn thông tỉnh: Tổng số trạm thu phát sóng điện thoại di động (BTS) đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 2.654 trạm (824 trạm 2G, 752 trạm 3G, 1.078 trạm 4G) giảm 218 trạm so với tháng 10/2021.

Hạ tầng bưu chính tỉnh: Tính đến hết tháng 10/2022, trên địa bàn tỉnh có 215 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, trong đó: 86 bưu cục cấp 2, 3 và điểm phục vụ, 01 bưu cục Hệ 1; 114/125 xã, phường có điểm BĐ-VHX; 8 chi nhánh chuyên phát và kho Bưu chính; 3 văn phòng đại diện; 3 thùng thư công cộng độc lập; 101/125 xã, phường, thị trấn và 9/10 huyện, thị, thành phố có báo đến trong ngày (riêng huyện đảo Côn Cỏ). Bán kính phục vụ bình quân 2,381 km/1 điểm phục vụ; số dân được phục vụ 3.020 người/1 điểm phục vụ.

Cùng với việc phát triển hạ tầng kỹ thuật cho chuyển đổi số, UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 05/3/2021 về việc Tuyên truyền nâng cao nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chương trình, kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 17/08/2022 Triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

#### b) Phát triển chính quyền số

Tăng cường thực hiện ứng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, tham mưu xử lý công việc; thực hiện xử lý văn bản điện tử trên Hệ thống Quản

lý văn bản và hồ sơ công việc và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính qua phần mềm Hệ thống thông tin Một cửa điện tử thống nhất trong toàn tỉnh.

Duy trì và không ngừng nâng cao tốc độ truy cập, chất lượng bài viết của Trang Thông tin điện tử tỉnh và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hầu hết các nhiệm vụ của mình để xử lý, phối hợp giải quyết công việc hàng ngày của cơ quan, đơn vị; 100% văn bản được gửi nhận qua mạng, trừ các văn bản mật và văn bản khác theo quy định. Tiếp tục tổ chức thực hiện các phần mềm Dịch vụ công trực tuyến, Một cửa điện tử, thu phí bằng biên lai điện tử. Hệ thống thư điện tử công vụ được triển khai đồng bộ tại tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ cán bộ, công chức của tỉnh được cấp hộp thư điện tử công vụ đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc ước đạt trên 70%.

Ứng dụng một cửa điện tử tỉnh được triển khai đồng bộ đến tận 100% các Sở, ban ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh; đã tích hợp kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh. 100% các Sở, Ban ngành và địa phương có cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp. 100% văn bản quy phạm pháp luật, hơn 90% văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh được cập nhật trên trang thông tin điện tử của tỉnh; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin thông suốt từ UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị, địa phương. Hệ thống văn phòng điện tử đã được triển khai đồng bộ đến 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ văn bản được gửi qua mạng giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 98% (trừ những văn bản mật hoặc tuyệt mật). 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (trừ văn bản mật) và 100% văn bản nội bộ của các sở ban ngành, địa phương được thực hiện dưới dạng điện tử.

Hệ thống hội nghị truyền hình (HNTH): Gồm 10 điểm được triển khai lắp đặt tại Văn phòng UBND tỉnh (điểm cầu trung tâm) và 09 Văn phòng UBND cấp huyện (điểm cầu vệ tinh). Đến nay, 100% xã, phường, thị trấn đã được hỗ trợ triển khai HNTH kết nối 2 chiều từ Chính phủ về cấp xã, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng, chống thiên tai và dịch bệnh. Cùng với hệ thống thông tin kinh tế xã hội của tỉnh, hệ thống thông tin cán bộ công chức của tỉnh... đến nay một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai như: Giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, đất đai... 100% các Sở, Ban ngành và địa phương đã được cấp chữ ký số chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành qua mạng.

#### c) Phát triển kinh tế số

Đến nay, toàn tỉnh có 43 gian hàng đã đăng ký tham gia với 142 sản phẩm được trưng bày trên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh tại địa chỉ quangtritrade.vn. Toàn tỉnh hiện có 264 sản phẩm (bao gồm các sản phẩm nông sản, đặc sản, lương thực, thực phẩm,...) với 53 sản phẩm OCOP của 9 huyện, thị xã, thành phố (gồm 7 sản phẩm 4 sao, 46 sản phẩm 3 sao) tham gia sàn thương mại điện tử PostMart.vn.

Cùng với việc phát triển thương mại điện tử, đến nay việc chuyển đổi số tại một số ngành, lĩnh vực đã có những chuyển biến tích cực: - Trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Đã triển khai một số ứng dụng như Hệ thống thông tin địa lý - GIS giám sát và khống chế bệnh cúm gia cầm; Hệ thống thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam-VAHIS; Hệ thống báo cáo dịch bệnh thủy sản trực tuyến; Hệ thống giám sát trang trại chăn nuôi (camera) kết nối internet và điện thoại thông minh; ứng dụng quản lý giết mổ, truy xuất nguồn gốc... - Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Đã triển khai và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh; Hệ thống CSDL về biến đổi khí hậu cho tỉnh Quảng Trị... - Trong lĩnh vực giao thông vận tải: Đã triển khai các ứng dụng như Quản lý đào tạo sát hạch cấp giấy phép lái xe; quản lý cầu đường bộ; quản lý vi phạm hành chính về an toàn giao thông; quản lý thiết bị giám sát hành trình... - Trong lĩnh vực du lịch: Các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh bước đầu đã triển khai ứng dụng CNTT trong xây dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu, tăng cường kết nối với các đơn vị lữ hành ngoài tỉnh nhằm thu hút nguồn khách du lịch về Quảng Trị.

#### d) Phát triển xã hội số

Đến nay, tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động đạt 92%; Tỷ lệ người sử dụng Internet (cố định và di động) đạt 89,190%; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đạt 90,965 %; Mật độ thuê bao điện thoại đạt 100,7 thuê bao/100 dân; Mật độ thuê bao Internet đạt 18,1 thuê bao/ 100 dân; Tổng số thuê bao Internet cố định đạt 117.811 thuê bao. Theo số liệu thống kê của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Quảng Trị, toàn tỉnh hiện có 469.549 tài khoản thanh toán điện tử đang hoạt động, trong đó có 458.018 tài khoản cá nhân và 11.563 tài khoản tổ chức. Tỷ lệ bình quân dân số có tài khoản thanh toán điện tử ước đạt trên 65%. Thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; đến nay, toàn tỉnh có 2.666 thành viên của 91 Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã và 500 Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn. Ngày 15/9/2022, Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia tổ chức khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho Tổ Công nghệ số cộng đồng của các địa phương trên địa bàn tỉnh. Trong lĩnh vực y tế: CSDL ngành Y tế từng bước được hình thành và tích hợp vào hệ thống IOC tỉnh; một số ứng dụng đã được triển khai trên địa bàn tỉnh như sổ sức khỏe điện tử; các ứng dụng về quản lý dịch tễ, khai báo y tế, nền tảng tiêm chủng trong phòng, chống dịch Covid-19... 11 Trong lĩnh vực giáo dục: CSDL giáo dục đã được xây dựng tích hợp vào hệ thống IOC tỉnh. Nhiều ứng dụng được triển khai phục vụ công tác quản lý, dạy và học như: phần mềm quản lý thư viện, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử Elearning, phần mềm quản lý ngân hàng đề thi, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho các trường phổ thông; phần mềm quản lý giáo dục mầm non, hệ thống hội nghị truyền hình ngành giáo dục...

#### đ) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 về Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2022. Theo đó, cấp tỉnh có 932 DVC; cấp huyện 211 DVC và cấp xã 82 DVC. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã cấu hình và cập nhật, đồng bộ đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và triển khai đăng ký công khai DVCTT trên Cổng DVC quốc gia. Thực hiện tốt việc công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Thường xuyên phối hợp triển khai cấu hình bổ sung các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao lên Cổng DVC tỉnh theo đề nghị của các sở ban ngành, huyện, xã; triển khai tích hợp DVC trực tuyến mức độ cao của tỉnh lên Cổng DVC quốc gia; Cổng thanh toán quốc gia; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến và chữ ký số trong việc giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, chứng thực bản sao điện tử.

Hoàn thành phân quyền cho tài khoản của cán bộ công chức, viên chức một cửa của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh có chức năng “Tạo lập tài khoản cho cá nhân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia” góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; Hoàn thiện tài liệu hướng dẫn tạo tài khoản trên Cổng DVC quốc gia, nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến để chuyển cho Bộ phận một cửa các cấp in phát tuyên truyền, hướng dẫn cho tổ chức/cá nhân; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kết nối thử nghiệm thành công Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư; yêu cầu bắt buộc phải nhập thông tin Số CCCD/số CMND/ Mã số thuế khi người dân/ DN nộp HS trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc khi cán bộ một cửa nhập hồ sơ trực tiếp trên MCĐT tỉnh để phục vụ đồng bộ, tra cứu hồ sơ và thanh toán online trên Cổng DVC quốc gia; hoàn thiện các nội dung về kỹ thuật trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh phục vụ thanh toán phí/lệ phí giải quyết TTHC không dùng tiền mặt; phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính đảm bảo đủ điều kiện mức độ 3 và mức độ 4 để tích hợp, công khai lên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. Theo số liệu thống kê của Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và số liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022:

- Cổng Dịch vụ công tỉnh đã tiếp nhận 151.876 hồ sơ trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trên tổng số 400.644 hồ sơ mới tiếp nhận giải quyết trong năm 2022 của toàn tỉnh, chiếm 37,91%.

- Có 152 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được người dân và doanh nghiệp đăng ký sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích thu gom hồ sơ tại nhà và 17.881 hồ sơ được người dân và doanh nghiệp đăng ký sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích trả kết quả tại nhà.

- Tính đến ngày 15/12/2022, đã tích hợp trên Cổng DVC tỉnh 1.124 DVC trực tuyến MĐ 4 và 214 DVC trực tuyến MĐ 3; tiến hành đăng ký triển khai tích hợp công khai 1.171 dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia - xếp thứ 25/63 tỉnh thành toàn quốc về số lượng DVC đã tích hợp trên Cổng DVC Quốc gia. Theo thống kê của Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tính từ khi Cổng Dịch vụ công quốc gia đi vào hoạt động (09/12/2019) đến ngày 15/12/2022, tỉnh Quảng Trị có 138.666 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 nộp qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đứng thứ 2 toàn quốc.

Hoàn thành và áp dụng trên toàn tỉnh đối với chức năng gửi tin nhắn qua email, zalo trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin văn bản nêu rõ lý do đối với các hồ sơ trả bổ sung, trả không giải quyết. Hướng dẫn các cơ quan triển khai thực hiện việc thu phí, lệ phí hồ sơ TTHC không dùng tiền mặt thông qua quét mã thanh toán QR code; đồng thời đề nghị các cơ quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân quét mã QR Code trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc phiếu thu để thanh toán phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) được tiếp tục quan tâm thực hiện. Đã ký kết thỏa thuận hợp tác triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg giữa Bưu điện tỉnh với 20 Sở, Ban, Ngành và 09 UBND các huyện, thị xã, thành phố. Sản lượng, doanh thu ước thực hiện năm năm 2022 về thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI đạt 184.048 hồ sơ, đạt doanh thu là 2.338.091.200 đồng; trong đó Bưu điện tỉnh đã tiếp nhận 15.840 hồ sơ, và thực hiện trả kết quả thủ tục hành chính 168.200 hồ sơ, đạt doanh thu 2.338.091.200 đồng.

Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo ISO) đã xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện xây dựng, duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 năm 2022. Ban hành Kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Công tác cải cách hành chính được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, được Lãnh đạo các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn kịp thời do vậy việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ngày càng đi vào nề nếp, chất lượng và hiệu quả; từ việc xây dựng chương trình, kế hoạch đến việc tổ chức thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể, chặt chẽ.

Việc tăng cường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, giải quyết TTHC đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu về TTHC, qua đó nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước đối với cá nhân, tổ chức.

## 1. Thuận lợi

Lãnh đạo, cấp uỷ, HĐND và UBND các cấp luôn quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính từ việc xây dựng Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch đến việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và triển khai đầy đủ các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính. Từng bước đầu tư các nguồn lực vào những công việc cụ thể, sáng tạo các nội dung phù hợp với điều kiện của địa phương, từng bước góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong toàn tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện đã có sự phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, đặc biệt là sự phối hợp, tham gia đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan được phân công tham mưu các lĩnh vực CCHC (các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin & Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh).

Công tác cải cách TTHC được quan tâm tập trung chỉ đạo, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ hành chính cho tổ chức, cá nhân được duy trì nề nếp; Trung tâm Hành chính công tỉnh hoạt động phát huy có hiệu quả được tổ chức, cá nhân đồng tình ủng hộ; các TTHC đã được thường xuyên kiểm tra, rà soát, công bố chuẩn hóa và niêm yết công khai. Cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc, phần mềm quản lý, theo dõi tại Bộ phận một cửa được tiếp tục đầu tư, nâng cấp.

Cán bộ, công chức làm công tác CCHC được tập huấn, bồi dưỡng hàng năm nên chuyên môn nghiệp vụ cũng như kiến thức về đạo đức, công vụ, văn hóa công sở ngày càng được nâng cao. Việc đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã mang lại chuyên biệt tích cực góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Việc tuyển dụng và bố trí công chức, viên chức vào làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng chức danh, vị trí việc làm và chuyên ngành đào tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, không có công chức, viên chức trong thời gian tập sự không đạt yêu cầu. Một số công chức, viên chức qua thời gian tập sự, đến năm thứ hai, thứ ba đã thể hiện rõ trình độ, năng lực và ý chí phấn đấu rèn luyện được cơ quan, đơn vị quan tâm cho đi học, bồi dưỡng đưa vào diện quy hoạch...

## 2. Khó khăn

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo CCHC của tỉnh đã có chuyển biến và đạt được những kết quả nhất định; tuy nhiên lãnh đạo một số đơn vị, địa phương vẫn chưa thật sự quyết liệt, công chức tham mưu về công tác CCHC của một số đơn vị chưa có kinh nghiệm; việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, số hoá các tài liệu, hồ sơ... gắn với công tác CCHC chưa đồng bộ, kịp thời.

Công tác tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến ở một số cơ quan, đơn vị cơ sở chưa thực sự hiệu quả; việc hỗ trợ tiếp cận dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp chưa đồng bộ, thường xuyên vì vậy những tiện ích như dịch vụ dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến... mặc dù đem lại rất nhiều thuận lợi nhưng tỷ lệ sử dụng vẫn còn thấp.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong những năm qua đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên ở một số cơ quan, đơn vị hiệu quả vẫn chưa cao, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực phức tạp như đất đai vẫn còn nhiều hồ sơ trễ hẹn.

Kinh phí đầu tư về công tác CCHC của tỉnh bố trí cho các đơn vị còn hạn chế, thiếu nguồn lực đầu tư tập trung cho nhiệm vụ đột phá do tình ta là tỉnh khó khăn, mức thu của tỉnh còn thấp và mức độ thu hút đầu tư của tỉnh còn hạn chế.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2023**

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC; Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030. Từng bước xây dựng và thực hiện những nhiệm vụ đột phá phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng CCHC một cách đồng bộ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số, có các giải pháp kịp thời, phù hợp để khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm cải thiện các Chỉ số CCHC của đơn vị và Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS của tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng các kết quả đạt được về kinh tế xã hội, công tác CCHC đến người dân và các tổ chức, doanh nghiệp.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc kiểm soát thủ tục hành chính; tập trung rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của tỉnh, nhất là TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Quyết định số 468/QĐ-TTg. Triển khai công tác thu phí, lệ phí tập trung bằng biên lai điện tử áp dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trong giải quyết thủ tục hành chính. Duy trì triển khai thực hiện mô hình một cửa điện tử mới tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở tất cả các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã. Duy trì, nâng cấp Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử tỉnh đảm bảo việc kết nối liên thông với hệ thống thông tin của Chính phủ và các Bộ ngành trong công tác giải quyết TTHC và gửi nhận văn bản.

4. Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Rà soát và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp, uỷ quyền theo quy định của Trung ương và điều kiện, đặc điểm phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhằm nâng cao tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp chính quyền.

5. Tiếp tục hoàn thiện phần mềm thi tuyển công chức và tổ chức các kỳ sát hạch, thi tuyển công chức theo quy định. Xây dựng và tham mưu tổ chức thực hiện Đề án thi thăng hạng viên chức giữ mã ngạch hành chính và kế toán trong đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và chuyển xếp lương đối với đội ngũ giáo viên trường học toàn tỉnh theo quy định. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ.

6. Thực hiện việc giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến; xây dựng các phần mềm công nghệ chuyên ngành đồng thời tiếp tục hoàn thành việc chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 ở các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện.

*(Các phụ lục đính kèm Báo cáo này)*

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Trị kính báo cáo Bộ Nội vụ tổng hợp và tiếp tục chỉ đạo thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Nội vụ (02 bản);
- Lưu: VT, NC<sup>(y)</sup> *kh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**



**Phụ lục**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số **283** /BC-UBND ngày **20** tháng **12** năm 2022  
của UBND tỉnh Quảng Trị)

**Biểu mẫu 1**  
**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b> (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	23	
2.	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm</b> (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	57	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	57	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	12	
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	12	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	27	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	27	
4.	<b>Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy</b> (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%	100	8/8
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	100	8/8
5.	<b>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao</b>			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	149	Cả năm
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	98	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	

5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0	1	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	187807	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7.	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	

27  
**Biểu mẫu 2**  
**Cải cách thể chế**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL<sup>1</sup> do địa phương ban hành</b>	Văn bản		
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	65	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	37	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	1	
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	43	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	68.5	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	19	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	13	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	474	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	58	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	58	

<sup>1</sup> Văn bản quy phạm pháp luật.

**Biểu mẫu 3**  
**Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	14	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	508	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	271	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	1951	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1556	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	274	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	121	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	55	Số liệu ít hơn so với năm 2021 vì HS thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh không tính là HS liên thông
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	51	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	81.55	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	113716	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	92732	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	92.77	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	20577	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	19090	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98.92	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	268397	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	265494	

3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	87.5	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	8	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	7	01 Đang giải quyết

**Biểu mẫu 4**  
**Cải cách tổ chức bộ máy**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban	1	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	68	
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	489	
1.5.1.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	5	
1.5.2.	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	103	
1.5.3.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	381	
1.5.4.	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	26.4	
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1761	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1642	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	7	Lái xe chuyên dùng
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	5	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10,2	
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	15752	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	15458	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	74	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	10	

**Biểu mẫu 5**  
**Cải cách chế độ công vụ**

STT	Chi tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	31	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	489	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	2	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	32	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	11	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	421	(Thỏa thuận tuyển dụng)
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	-	
<b>3.</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	Người	3	
<b>4.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>		-	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	1	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	2	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	16	

32  
**Biểu mẫu 6**  
**Cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	%	38	
1.1.		Triệu đồng	4026247	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	1540123	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	500	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	8	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	37	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	99	
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	8	
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	12	
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	58	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	356	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	



## Biểu mẫu 7

## Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện. Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
5.1.2	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
5.1.3	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%		
5.2.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	100	
5.2.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	100	
5.2.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	

5.3.3	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
<b>6.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.4.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	214	
6.4.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	214	
6.4.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	94	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.5.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	1124	
6.5.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	1124	
6.5.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	315	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	87,5	
6.6.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	1338	
6.6.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	1171	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	48.9	
6.7.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	309559	
6.7.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	151484	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	83.46	
6.8.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	434	
6.8.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	348	